

Bản án số: 32/2020/HS-ST  
Ngày: 07/8/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY – TỈNH QUẢNG BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Hải Nam

Ông Lê Ngọc Thành

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Châu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

***- Đại diện VKSND huyện Lệ Thủy tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Diệp, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2020/TLST-HS ngày 24/3/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HS ngày 26/5/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/HSST- QĐ ngày 09/6/2020 và số 07/HSST- QĐ ngày 10/7/2020, đối với bị cáo: Nguyễn Quốc H, sinh ngày: 08/3/1974 tại xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 2, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Minh T, sinh năm 1950 và bà: Võ Thị Đ, sinh năm 1955; Vợ: Hoàng Thị Việt H, sinh năm 1974; con: Có 05 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 22/9/2019 cho đến ngày 11/3/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng bảo lãnh, có mặt tại phiên tòa.

***Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc H:*** Ông Diệp Kiến T, Luật sư - Văn phòng Luật sư Diệp T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình, địa chỉ 29 M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt

***- Bị hại:*** Chi cục Thuế huyện L, tỉnh Quảng Bình, đại diện theo pháp luật ông Hà Quyết T - Chi cục trưởng, có mặt.

***- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1950, nơi cư trú: Tổ dân phố 4, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Ông Võ Trí T, sinh năm 1963, nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt

Chị Lê Thị Thùy N, sinh năm 1985, nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- *Những người làm chứng:*

Anh Nguyễn Quốc K, địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

Anh Lê Ngọc K, địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

Anh Phan Thanh T, địa chỉ: Thôn X, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

Chị Nguyễn Thị S, địa chỉ: Thôn M, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

Anh Võ Ngọc H, địa chỉ: Công ty TNHH XDTH L, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

Chị Nguyễn Thị G, địa chỉ: Công ty TNHH XDTH L, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

Chị Đỗ Thị L, địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

Anh Nguyễn Văn T, địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

Anh Võ Hoài N, địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

Bà Trần Thị X, địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

Bà Ngô Thị T, địa chỉ: Đội 2, thôn M, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

Ông Trần Thành C, địa chỉ: Thôn M, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

Anh Nguyễn Văn B, địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

Anh Võ Văn Đ, địa chỉ: Thôn M, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

Anh Dương Công D, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

Anh Lê Văn N, địa chỉ: Tổ dân phố 2 thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- *Người giám định:* Ông Nguyễn Hữu C- Giám định viên tư pháp, có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Công ty TNHH H(gọi tắt là công ty H) có trụ sở đóng tại tổ dân phố 2C, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình được sở kế hoạch đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp giấy chứng nhận đăng ký Công ty TNHH hai thành viên trở lên ngày 29/5/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 08/4/2014, mã số doanh nghiệp 3100270171, vốn điều lệ: 15.000.000.000 đồng(mười lăm tỷ đồng), công ty gồm 5 thành viên góp vốn: Nguyễn Minh T, Nguyễn Quốc H, Võ Trí T, Nguyễn Quốc K và Lê Thị Thùy N. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Nguyễn Quốc H, Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc. Công ty H kinh doanh nhiều ngành nghề khác nhau, trong đó, Công ty được phép khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ đá Lèn Dân Chủ, xã N,

huyện L, tỉnh Quảng Bình; thời hạn khai thác 30 năm; công suất khai thác 45.000m<sup>3</sup>/năm. Cách thức hoạt động như sau:

Sau khi khai thác đá bằng các phương tiện máy móc và tập kết sản phẩm tại mỏ, nếu có đơn vị, cá nhân đến mua, công ty sẽ dùng máy móc, phương tiện đưa đá theo đúng chủng loại lên thùng xe của đơn vị, cá nhân đó. Căn cứ khối lượng, chủng loại, đơn giá nhân viên của Công ty H sẽ tính giá tiền bán đá vôi cho từng đơn vị, cá nhân mua hàng và vào sổ theo dõi việc mua bán hàng hóa của Công ty. Đối với một số đơn vị, cá nhân, Công ty sẽ bán đá vôi và thu tiền mặt trực tiếp rồi ghi chép, thống kê vào sổ bán đá thu tiền mặt. Tiền mặt thu được trực tiếp từ việc bán hàng hóa do Phan Thanh T và Lê Ngọc K thu từ khách hàng, đến cuối ngày Phan Thanh T và Lê Ngọc K chuyển giao tiền mặt thu được cho Lê Thị Thùy N quản lý.

Một số đơn vị mua với khối lượng lớn, quen biết, Công ty H chưa thu tiền mặt ngay mà ghi chép, thống kê (về số lượng, chủng loại và phương tiện chở), rồi yêu cầu lái xe mua hàng của đơn vị đó ký tên vào sổ theo dõi, sau đó, Công ty H sẽ xuất hóa đơn, thanh toán sau với đơn vị mua hàng khi đến kỳ thanh toán.

Cuối ngày, kế toán của Công ty là Phan Thanh T sẽ hạch toán chi tiết, cụ thể vào các chứng từ, sổ sách của Công ty H, nhập dữ liệu chứng từ, sổ sách viết tay vào máy tính xách tay của Công ty để phục vụ cho việc theo dõi, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, kê khai thuế đối với Nhà nước.

Giá bán các loại đá được Công ty H tính như sau: Đá hộc: 80.000 đồng/m<sup>3</sup>, đá 1x2: 120.000 đồng/m<sup>3</sup>, đá 2x4: 95.000.000 đồng/m<sup>3</sup>, đá 3x5: 120.000 đồng/m<sup>3</sup>, đá 4x6: 90.000.000 đồng/m<sup>3</sup>, đá 5x8: 120.000 đồng/m<sup>3</sup>, đá bâu: 38.000 đồng/m<sup>3</sup>, đá chân lèn: 50.000 đồng/m<sup>3</sup>, đá bột: 50.000 đồng/m<sup>3</sup>, đá 1x3(khác): 90.000 đồng/m<sup>3</sup>, đá đất: 45.000 đồng/m<sup>3</sup>.

Do Công ty H nợ tiền thuế, tiền chậm nộp tiền thuế đã quá 90 ngày kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế, ngày 13/4/2018 Chi cục Thuế huyện L đã ra quyết định số 209/QĐ-CCT về việc áp dụng cưỡng chế bằng biện pháp thông báo hóa đơn GTGT của Công ty H không còn giá trị sử dụng. Công ty chỉ được sử dụng khi có sự cho phép của Chi cục Thuế L. Thời gian cưỡng chế là một năm, kể từ ngày 13/4/2018 đến ngày 12/4/2019.

Giai đoạn từ tháng 4/2018 đến tháng 02/2019, Công ty H thực hiện kê khai thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường theo tháng và thuế giá trị gia tăng theo quý. Tuy nhiên, trong thời gian bị Chi cục Thuế L cưỡng chế, Nguyễn Quốc H không thông qua các thành viên trong Công ty mà tự ý quyết định việc không lập hóa đơn giá trị gia tăng và kê khai thuế khi bán đá cho các cá nhân, hộ gia đình và các công ty khác.

Tổng doanh thu có được qua việc H bán đá cho các công ty và cá nhân từ 14/4/2018 đến 28/02/2019 là 3.848.348.000 đồng, (với khối lượng đá bán ra gồm: Đá hộc: 3.251m<sup>3</sup>; đá 1x2: 3.659m<sup>3</sup>; đá 2x4: 15.583m<sup>3</sup>; đá 3x5: 1.836m<sup>3</sup>; đá 4x6: 6.971m<sup>3</sup>; đá 5x8: 1.456m<sup>3</sup>; đá bâu: 3.918m<sup>3</sup>; đá chân lèn: 2.682m<sup>3</sup>; đá bột: 6.539m<sup>3</sup>; đá 1x3: 202m<sup>3</sup>; đá đất: 407m<sup>3</sup>).

Ngày 20/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã ra quyết định trưng cầu Chi cục Thuế huyện L, tỉnh Quảng Bình giám định số tiền trốn thuế của Công ty H mã số thuế 3100270171.

Ngày 17/6/2019, Chi cục Thuế huyện Lệ Thủy đã có kết luận giám định số 677/KL-GĐ, trong đó kết luận Công ty H đã trốn 1.628.224.524 đồng tiền thuế, phí gồm: Thuế giá trị gia tăng: 344.250.799 đồng, thuế thu nhập doanh nghiệp: 338.313.145 đồng, thuế tài nguyên: 689.888.600 đồng, phí bảo vệ môi trường: 255.772.000 đồng.

*Về vật chứng:* Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lệ Thủy tạm giữ:

1. 01 (một) Sổ công nợ;
2. 01(một) Sổ thu bán đá;
3. 01(một) Sổ bán đá hàng ngày;
4. 01(một) Nhật ký công nợ;
5. 01(một) tập tài liệu ghi “Công ty Đ”;
6. 01(một) Sổ chi phí;
7. 12(mười hai) tập Phiếu xuất kho của Công ty H;
8. 01(một) tập Phiếu thu của Công ty H;
9. 01(một) Máy tính xách tay nhãn hiệu DELL, loại VOSTRO 15- 3568, màu đen đã qua sử dụng;
10. 01(một) dây sạc máy tính nhãn hiệu DELL, loại HA65NS5-00, đã qua sử dụng;
11. 01(một) đầu ghi camera, nhãn hiệu VANTECH VP- 864T, đã qua sử dụng.

Ngày 16/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã trả lại 01(một) đầu ghi camera, nhãn hiệu VANTECH VP- 864T, đã qua sử dụng cho Nguyễn Quốc H.

*Về dân sự:* Trong quá trình điều tra, truy tố, Bị cáo Nguyễn Quốc H và gia đình đã tự nguyện nộp số tiền 350.000.000 đồng, trong thời gian chuẩn bị xét xử, bị cáo nộp thêm 400.000.000 đồng, tổng cộng 750.000.000 đồng. Trong đó, 675.000.000 nộp vào tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L và 75.000.000 đồng nộp vào tài khoản của Chi cục Thuế huyện L để phục vụ cho việc thi hành án.

Đại diện theo pháp luật của bị hại: Ông Hà Quyết T, Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện L trình bày các nội dung về việc Chi cục Thuế đã phát hiện hành vi trốn thuế của Công ty H, qua kết luận giám định và kết quả điều tra, ông hoàn toàn nhất trí và đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Quốc H phải bồi thường số tiền trốn thuế còn lại để Chi cục Thuế kịp thời nộp vào Ngân sách Nhà nước, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về hoàn cảnh gia đình để giảm nhẹ cho bị cáo Nguyễn Quốc H một phần hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội làm ăn, sớm khắc phục hậu quả do hành vi trốn thuế gây ra.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKSNDLT ngày 19/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc H về "Tội trốn thuế" theo khoản 3 Điều 200 của Bộ luật Hình sự. Qua tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc H phạm “Tội trốn thuế”; xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng; về vật chứng: Đề nghị tuyên tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án những vật chứng đã tạm giữ. Riêng máy

tính xách tay và bộ sạc máy tính xách tay đề nghị trả lại cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Đề nghị xử buộc bị cáo bồi thường số tiền trốn thuế cho Chi cục Thuế huyện L để nộp vào ngân sách Nhà nước 1.628.224.524 đồng, đã nộp trước số tiền 750.000.000 đồng, số còn lại phải nộp tiếp là 878.224.524 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Diệp Kiến T trình bày lời bào chữa cho bị cáo, không đồng tình với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát về một số nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

- Về trách nhiệm hình sự, cần xem xét về dấu hiệu phạm tội của Pháp nhân thương mại là Công ty H, vì hành vi trốn thuế mục đích mang lại lợi ích cho Công ty;

- Về trách nhiệm dân sự, cần xem xét vai trò trách nhiệm của ông Võ Trí T vì ông T đã nhận số tiền 900.000.000 đồng trong số tiền trốn thuế.

- Về hình phạt: Trong phần luận tội, Kiểm sát viên đã đề nghị mức án cũng có tính nhân văn nhưng người bào chữa phân tích thêm tính chất, mức độ, điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H với mức án cải tạo không giam giữ bằng thời hạn đã bị tạm giam đã quy đổi là vừa phải tạo điều kiện cho bị cáo được lao động, sản xuất, nhằm khắc phục hậu quả phần nghĩa vụ còn lại, đồng thời có thời gian chăm sóc gia đình cùng các con còn nhỏ dại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc H khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra. Bị cáo khai, bị cáo là Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm giám đốc Công ty H, trong thời gian từ ngày 14/4/2018 đến ngày 28/02/2019, bị cáo tự quyết định việc khai thác và bán các loại đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường cho các công ty và cá nhân trên địa bàn huyện L nhưng không lập hóa đơn khi bán hàng hóa, không hạch toán đầy đủ doanh thu của Công ty vào chứng từ kế toán, không báo cáo tài chính, không kê khai đầy đủ số thuế và phí phải nộp với tổng số tiền như Kết luận giám định 677/KL-GĐ ngày 17/6/2019 của Chi cục Thuế huyện L là 1.628.224.524 đồng mà giám định viên đã trình bày tại phiên tòa. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra đã thu thập đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Quốc H đã có hành vi xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực thuế. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành "Tội trốn thuế" được quy định tại Điều 200 của Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ. Việc xem xét hành vi của pháp nhân thương mại phạm tội đã được Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung nhưng qua kết quả điều tra bổ sung, không có căn cứ truy tố pháp nhân thương mại nên Viện kiểm sát không truy tố, Hội đồng xét xử thấy đề nghị của người bào chữa không có căn cứ.

[2]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Số tiền trốn thuế là 1.628.224.524 đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 3 Điều 200 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhằm có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình nghiên cứu toàn bộ nội dung vụ án cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy, sau khi phạm tội bị cáo và gia đình đã nộp số tiền 750.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bố mẹ của bị cáo, ông Nguyễn Minh T và bà Võ Thị Đ là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương; bản thân bị cáo trong thời gian công tác tại mỏ đá thuộc Thôn C, xã N đã có hành động nhiều lần cứu giúp người đuối nước trong lũ lụt được UBND xã N xác nhận nên khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhất trí áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, đồng thời xem xét về nhân thân của người phạm tội: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo tốt nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục là vừa phải, tạo điều kiện cho bị cáo tu dưỡng và rèn luyện bản thân trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội là phù hợp với Điều 65 của Bộ luật Hình sự và cũng phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Về ý kiến của người bào chữa, đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án cải tạo không giam giữ là hình phạt không tương xứng với mức độ hành vi phạm tội nên không thể chấp nhận được.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lê Thủy, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lê Thủy và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[5]. Vật chứng vụ án: Ngày 16/12/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lê Thủy đã trả lại 01 đầu ghi camera, nhãn hiệu VANTECH VP- 864T cho Nguyễn Quốc Huy nên Hội đồng xét xử không xem xét. Các vật chứng khác đều là tài liệu đi kèm hồ sơ vụ án cần tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án. Riêng máy tính xách tay nhãn hiệu Dell kèm một dây sạc máy tính, đã được cơ quan Điều tra trung cầu giám định và đã trích toàn bộ tài liệu có trong máy tính, sau đó niêm phong nên cần trả lại cho bị cáo theo điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Theo kết quả điều tra cũng như xét hỏi tại phiên tòa, không có căn cứ buộc ông Võ Trí T và Công ty H liên đới chịu trách nhiệm dân sự như đề nghị của người bào chữa. Mọi hành vi phạm tội bị cáo Nguyễn Quốc H đã thừa nhận do chính mình thực hiện và nhất trí sẽ bồi thường phần nghĩa vụ

còn lại nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho Chi cục Thuế huyện L để nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.628.224.524 đồng là có căn cứ, đã bồi thường trước số tiền 750.000.000 đồng, số còn lại phải bồi thường tiếp là phù hợp với các Điều 46, 48 của Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

[8]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc H phạm "Tội trốn thuế".

Căn cứ vào khoản 3 Điều 200; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H 30(ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng(5 năm) kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/8/2020).

Giao Nguyễn Quốc H cho UBND thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Tuyên lưu vào hồ sơ vụ án:

1. 01 (một) Sổ công nợ;
2. 01(một) Sổ thu bán đá;
3. 01(một) Sổ bán đá hàng ngày;
4. 01(một) Nhật ký công nợ;
5. 01(một) tập tài liệu ghi "Công ty Đ";
6. 01(một) Sổ chi phí;
7. 12(mười hai) tập Phiếu xuất kho của Công ty H;
8. 01(một) tập Phiếu thu của Công ty H;

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc H một máy tính xách tay và một bộ sạc máy tính hiệu Dell đã qua sử dụng theo biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu ngày 19/3/2020 .

Áp dụng Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 357, Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự: Xử buộc bị cáo Nguyễn Quốc H phải bồi thường cho Chi cục Thuế huyện L để nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.628.224.524 đồng, đã bồi thường trước số tiền 750.000.000 đồng, trong đó 675.000.000 đồng nộp tại tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L(theo giấy ủy nhiệm chi của Công an huyện Lệ Thủy ngày 06/5/2020, biên lai thu tiền của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L ngày 28/02/2020 và ngày 04/8/2020); 75.000.000 đồng tại tài khoản của Chi cục Thuế huyện L(Theo giấy ủy nhiệm chi của Công an huyện Lệ Thủy ngày 31/12/2019). Số còn lại bị cáo phải bồi thường tiếp là: 878.224.524 đồng.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử bị cáo Nguyễn Quốc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm 38.346.735 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/8/2020), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND h. Lệ Thủy;
- VKSND t. Quảng Bình;
- TAND t. Quảng Bình;
- Chi cục THADS h. Lệ Thủy;
- Công an h. Lệ Thủy
- Sở Tư pháp t. Quảng Bình;
- Bộ phận THAHS
- Lưu HS,VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

***Trương Thị Nhân***